

Số: 11/2024/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (S1). Địa chỉ: Số G phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tinh T – Phó Giám đốc Phụ trách Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trịnh Hoàng H1, ông Nguyễn Ngọc N – Chuyên viên xử lý nợ Khó xử lý nợ Ngân hàng S.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Ngô Văn Q, bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền nợ tính đến hết ngày 23/7/2024 là 3.392.392.828 đồng, trong đó nợ gốc là 1.840.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.686.702 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.513.172.211 đồng, nợ lãi phạt chậm trả lãi là 8.533.915 đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 139/2017/HĐHM-CN/SHB.111000 ngày 16/11/2017 kèm theo các khế ước và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 24/7/2024 theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Ngày 31/8/2024 trả 50.000.000 đồng. Ngày 30/9/2024 trả 50.000.000 đồng. Ngày 31/10/2024 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trường hợp ông Q, bà H2 vi phạm bất kỳ thời hạn nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 03, diện tích 236m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 21, diện tích 229m<sup>2</sup>) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 198639, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 494/QSĐĐ/QĐ số 489 do UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/12/2000 đứng tên hộ ông Ngô Văn C; Công nhận QSĐĐ cho bà Nguyễn Thị H2 và ông Ngô Văn Q được giao quyền SĐĐ từ hộ ông Ngô Văn C.

*Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Ông Q, bà H2 phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng S1 đã nộp 10.000.000 đồng tiền tạm ứng nên ông Q, bà H2 phải trả cho ngân hàng 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

*Về án phí:* Ông Q, bà H2 phải chịu 49.923.928 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 49.640.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002406 ngày 05/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h. Yên Phong;
- CCTHADS h. Yên Phong;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Thanh**